

The McQuaig Word Survey®

Giới thiệu:

The McQuaig Word Survey® là phương pháp tự đánh giá cho phép các cá nhân tự mô tả những đặc điểm về hành vi/ tính cách của mình.

Nhà tuyển dụng hiện tại hay trong tương lai của bạn yêu cầu bạn làm bài Survey này để có thể hiểu rõ hơn bạn thích làm công việc gì và bạn sẽ thực hiện công việc đó như thế nào. Trong bài Survey này, không có câu trả lời đúng hay sai.

Sự trả lời đầu tiên của bạn có thể sẽ là cái tốt nhất, nên bạn sẽ chỉ mất khoảng 10 đến 15 phút để làm bài survey này.

Cảm ơn rất nhiều cho sự hợp tác của bạn

Xin vui lòng kiểm tra để chắc chắn bạn có trong tay tờ định nghĩa (ở trang sau)

LAØM THEÁ NAØO ÑEÁ HOAØN THAØNH McQUAIG WORD SURVEY®

Hãy đọc cẩn thận các chỉ dẫn bên dưới trước khi làm bài

Trên mỗi mặt form có hai mươi một nhóm từ hoặc các cụm từ. Hãy điền vào cả hai mặt của form.

Mặt A:

Trong mỗi nhóm bốn từ ở mặt A, sắp xếp theo thứ tự các từ A, B, C và D theo tiêu chí “**Bạn nghĩ người khác nghĩ gì về bạn trong cương vị hiện tại**”. Khi làm việc này, hãy nghĩ xem bạn tin rằng cộng sự, người quản lý, cấp dưới, bạn bè v.v... **hiện tại** của bạn nghĩ thế nào về bạn.

Bạn thấy từ nào miêu tả đúng với mình nhất hãy điền A, tiếp đó lần lượt là B, C và D cho các từ miêu tả về bạn ít giống hơn theo cấp độ giảm dần.

Mặt B:

Trong mỗi nhóm bốn từ ở mặt B, sắp xếp theo thứ tự A, B, C và D theo tiêu chí “**Bạn là người như thế nào**”

Hãy lưu ý không được để trống ô nào hay sử dụng hai lần bất cứ kí tự nào trong một nhóm từ. Ở mỗi phần, chỉ có duy nhất một lựa chọn là A, B, C và D. Hãy viết hoa các kí tự mà bạn chọn.

Đây không phải là một bài kiểm tra – vì vậy không có các câu trả lời đúng hay sai.

Mặc dù không tính thời gian làm bài, nhưng thông thường thời gian hoàn thành bài survey này chỉ mất từ 15 đến 20 phút.

Hãy sử dụng từ định nghĩa nếu bạn không biết chắc chắn một từ nào đấy.

Hoàn thành câu 2 mặt A vào B, vào khoảng 10 phút sao chép tờ mặt này vào mặt kia

Các ô trả lời của bạn có thể giống các ví dụ được đánh dấu dưới đây:

Ý chí mạnh mẽ	B	Có thể tin tưởng	A	Thư thái	4
Đầy nhiệt huyết	A	 Bình tĩnh	C	An toàn là trên hết	3
 Đáng tin cậy	C	 Thận trọng	C	 Ý chí chiến thắng	1
Dễ bị ảnh hưởng	D	Nghiêm khắc	C	Yêu quý mọi người	2

Giúp đỡ mọi người	A	Chủ động	a	Thúc đẩy mọi người	C
Tạo áp lực		 Dễ kết bạn	b	 Kiên quyết	D
 Dễ hoà nhập		Đáng tin cậy	c	Dễ chịu	B
 Có chừng mực		Dễ bị tác động	d	Gan dạ	A

Tên _____ Giới tính(M/F) _____ Ngày _____

Công ty _____ Chức vụ* _____

Sắp xếp các từ sau hoặc cụm từ sau theo tiêu chí “**Bạn nghĩ mọi người nghĩ gì về bạn trong cương vị hiện tại**”

1. Ý chí mạnh mẽ		2. Có thể tin tưởng		3. Thụ thái	
Đầy nhiệt huyết		Trần tình		An toàn là trên hết	
Đáng tin cậy		Thận trọng		Ý chí chiến thắng	
Dễ bị ảnh hưởng		Kiên gan, bền bỉ		Yêu quý mọi người	
4. Giúp đỡ mọi người		5. Chủ động		6. Thúc đẩy mọi người	
Tạo áp lực		Dễ kết bạn		Ổn định	
Dễ hoà nhập		Đáng tin cậy		Biết ơn	
Có chừng mực		Dễ bị tác động		Gan dạ	
7. Bảo thủ		8. Nhân hậu		9. Can đảm	
Linh hoạt		Mạnh dạn		Thân thiện	
Nhiệt huyết		Ăn nói lời cuốn		Có thể đoán trước	
Vui vẻ		Kiên định		Cống hiến	
10. Được yêu quý		11. Không dối		12. Hải lòng	
Có phương pháp		Tin người		Bướng bỉnh	
Nhân nhượng		Tranh đấu		Hướng ngoại	
Ngoan cường		Có ảnh hưởng		Thông thả	
13. Người hành động		14. Ăn nói trôi chảy		15. Điềm tĩnh	
Ăn nói lưu loát		Thoải mái		Cảm kích, tán dương	
Lãnh đạm		Dễ tính		Chủ nghĩa cá nhân	
Người cầu toàn		Có nhiều nỗ lực		Tính cách khác thường	
16. Phục tùng		17. Rất tham vọng		18. Hoà đồng	
Thúc ép để có kết quả		Hoà nhã		Dễ hải lòng	
Thú vị		Hài hước		Sẵn sàng giúp đỡ	
An phận		Nguyên tắc		Có trách nhiệm	
19. Đáng tin cậy		20. Chu đáo		21. Người cơ hội	
Có hệ thống		Ưu mạo hiểm		Biết cách diễn đạt	
Nhà lãnh đạo		Sống động		Tự do phóng túng	
Tốt tính		Kiên định		Biết nghe lời	

*Vị trí ứng tuyển, hay vị trí hiện tại nếu hoàn thành bài Survey này theo yêu cầu nhà tuyển dụng

Tên _____

Hãy sắp xếp các từ hay cụm từ sau theo tiêu chí “**Bạn là người thế nào**”

1.	Can đảm		2.	Được yêu quý		3.	Không dối	
	Thân thiện			Có phương pháp			Tin người	
	Có thể đoán trước			Nhân nhượng			Tranh đấu	
	Cống hiến			Ngoan cường			Có ảnh hưởng	
4.	Nhân hậu		5.	Ý chí mạnh mẽ		6.	Có thể tin tưởng	
	Mạnh dạn			Đầy nhiệt huyết			Trần tình	
	Ăn nói lời cuốn			Đáng tin cậy			Thận trọng	
	Kiên định			Dễ bị ảnh hưởng			Kiên gan, bền bỉ	
7.	Điềm tĩnh		8.	Chu đáo		9.	Người cơ hội	
	Cảm kích, tán dương			Ưu mạo hiểm			Diễn cảm	
	Chủ nghĩa cá nhân			Sống động			Tự do phóng túng	
	Tính cách khác thường			Kiên định			Biết nghe lời	
10.	Ăn nói trôi chảy		11.	Đáng tin cậy		12.	Phục tùng	
	Thoải mái			Có hệ thống			Thúc ép để có kết quả	
	Dễ tính			Nhà lãnh đạo			Thú vị	
	Có nhiều nỗ lực			Tốt tính			An phận	
13.	Rất tham vọng		14.	Hoà đồng		15.	Bảo thủ	
	Hoà nhã			Dễ hài lòng			Linh hoạt	
	Hài hước			Sẵn sàng giúp đỡ			Nhiệt huyết	
	Nguyên tắc			Có trách nhiệm			Vui vẻ	
16.	Hài lòng		17.	Người hành động		18.	Thúc đẩy mọi người	
	Bướng bỉnh			Ăn nói lưu loát			Ổn định	
	Hướng ngoại			Lãnh đạm			Biết ơn	
	Thông thả			Người cầu toàn			Gan dạ	
19.	Thư thái		20.	Giúp đỡ mọi người		21.	Chủ động	
	An toàn là trên hết			Tạo áp lực			Dễ kết bạn	
	Ý chí chiến thắng			Dễ hoà nhập			Đáng tin cậy	
	Yêu quý mọi người			Có chừng mực			Dễ bị tác động	

MWSV 0907

The McQuaig Word Survey® – Các định nghĩa

Từ	Định nghĩa	Từ	Định nghĩa
Hoà nhả	Vui vẻ và thoải mái trong giao tiếp với mọi người	Chủ động	Làm thay đổi hay cải tiến mọi việc
Cảm kích, tán dương	Biết thể hiện sự ngưỡng mộ, tán đồng hay biết ơn	Thân thiện	Trở nên thân thiện với những người khác
Ăn nói lưu loát	Có thể nói và diễn đạt ý kiến rõ ràng	Có phương pháp	Theo một quy trình có hệ thống hay thói quen
Có thể tin tưởng	Có thể tin được	Hoà đồng	Có khả năng hoà đồng với mọi người
Thoải mái	Tạo ra hoặc tận hưởng cảm giác hài lòng và an toàn	Thúc đẩy mọi người	Khích lệ và tạo động lực cho mọi người
Trần tĩnh	Không bị bối rối xúc động/ bình tĩnh	Phục tùng	Làm theo điều được sai khiến
Bảo thủ	Luôn luôn làm theo quan điểm của mình	Người cơ hội	Tận dụng thời cơ/ thời điểm có lợi
Kiên định	Có quyết tâm hay niềm tin vững chắc	Người cầu toàn	Cho rằng bất cứ việc gì thiếu hoàn thiện đều không thể chấp nhận được
Gan dạ	Vững vàng, nhất là khi đối mặt với áp lực	Người hành động	Con người của hành động
Đáng tin cậy	Có thể tin cậy	Tính cách khác thường	Người có những đặc điểm xã hội quá mức bình thường
Cống hiến	Hoàn toàn tận tâm cho việc gì hay vì người nào đó	Có nhiều nỗ lực	Nội lực hay thôi thúc làm việc
Dễ bị ảnh hưởng	Dễ bị lay động	Tranh đấu	Sẵn sàng đấu tranh để giành chiến thắng
Dễ hài lòng	Dễ dàng hài lòng	Dễ bị tác động	Nhượng bộ/ dễ bị ảnh hưởng
Dễ tính	Không tạo áp lực cho người khác	Có thể đoán trước	Dễ thấy trước được cách cư xử
An phận	Thích mọi thứ nguyên trạng không thay đổi	Thúc ép để có kết quả	Thúc ép để đạt kết quả
Mạnh dạn	Độc lập và sẵn sàng thử những cái mới	Tạo áp lực	Thúc giục bản thân hay những người khác
Thú vị	Thích thú	Kiên gan, bền bỉ	Kiên nhẫn/ cố chấp/ không nguôi ngoai
Diễn cảm	Dễ hiểu/ dễ biểu đạt	Có thể tin cậy	Có thể tin tưởng được
Hướng ngoại	Hướng ngoại/hoà đồng/tự do	Thư thái	Yên bình
Tin người	Có niềm tin vào người khác	An toàn là trên hết	Bảo vệ khỏi thất bại hay sự cố
Trung thành	Trung thành/ thật thà/ đáng tin cậy	Dễ hoà nhập	Hoà đồng với mọi người
Can đảm	Gan dạ/ không biết sợ	Ăn nói lời cuốn	Người diễn thuyết hấp dẫn
Nhiệt huyết	Đầy năng lượng và lòng dũng khí	Ổn định	Được thiết lập vững vàng/ cố định
Linh hoạt	Có thể thích ứng/linh hoạt/ có khả năng thay đổi	Kiên định	Niềm tin và quyết tâm vững chắc
Ăn nói trôi chảy	Có khả năng nói chuyện dễ dàng và trôi chảy	Ý chí mạnh mẽ	Quyết tâm/ Kiên quyết
Nguyên tắc	Tự nguyện chấp hành luật lệ	Bướng bỉnh	Từ chối nhượng bộ
Tự do phóng túng	Không nghi thức/ không bị kiểm chế/ tự do	Có hệ thống	Tuân theo trình tự, kế hoạch
Đầy nhiệt huyết	Đầy sôi nổi, hăng hái hay thích thú	Có trách nhiệm	Nhận đảm trách
Tốt tính	Thân thiện và tốt bụng	Có chừng mực	Vừa phải (không cực độ)
Giúp đỡ mọi người	Giúp đỡ hay đóng góp cho mọi người	Ngoan cường	Kiên trì theo một nhiệm vụ hay một ý kiến nào đó
Biết nghe lời	Người làm theo những điều được sai bảo	Hài lòng	Hài lòng, thoả mãn
Hài hước	Bản chất vui vẻ	Chu đáo	Cẩn thận tới từng chi tiết
Biết ơn	Biết đánh giá/ biết ơn sâu sắc	Không đổi	Kiên định/ cố định/ ổn định
Vui vẻ	Vui vẻ	Lãnh đạm	Không thể biểu lộ cảm xúc
Chủ nghĩa cá nhân	Người chỉ thích sống theo cách riêng của mình	Thông thả	Không vội vàng
Có ảnh hưởng	Khiến cho người khác làm gì hay tin vào điều gì	Điềm tĩnh	Bình tĩnh dù phải đối mặt với thất bại
Nhân hậu	Thông cảm và cởi mở với người khác	Ưa mạo hiểm	Liều lĩnh/ chấp nhận mạo hiểm
Nhà lãnh đạo	Người lãnh đạo những người khác	Tham vọng	Ham muốn địa vị, tiền bạc, danh tiếng, quyền lực
Được yêu quý	Có những phẩm chất được mọi người thích	Thận trọng	Cẩn thận tìm hiểu và tránh nguy hiểm
Yêu quý mọi người	Bị mọi người thu hút lời cuốn	Ý trí chiến thắng	Mong muốn giành chiến thắng
Sống động	Lanh lợi và đầy sinh lực	Tự nguyện giúp đỡ	Tự nguyện giúp đỡ
Dễ kết bạn	Khiến cho mọi người thích bạn	Nhân nhượng	Nhượng bộ người khác

MWSDV 0907